

Tên:

MS :Lớp:8/.....

NỘI DUNG ÔN TẬP SINH HỌC 8 -HK2 NĂM HỌC: 2021 - 2022

BÀI 38: BÀI TIẾT VÀ CẤU TẠO HỆ BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU

1. Bài tiết

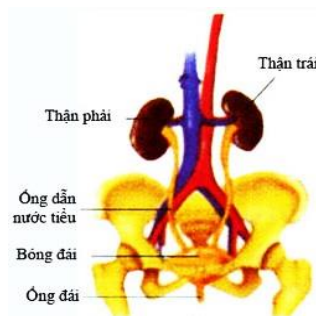
- **Khái niệm:** Bài tiết là một hoạt động của cơ thể lọc thải các chất cặn bã và các chất độc hại khác để duy trì tính ổn định của môi trường trong.

Các sản phẩm thải chủ yếu	Cơ quan bài tiết chủ yếu
CO ₂	Phổi
Nước tiểu	Thận
Mồ hôi	Da

Thận thải tới 90% các sản phẩm bài tiết hòa tan trong máu (trừ CO₂), khoảng 10% còn lại do da đảm nhiệm

2. Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu

- Hệ bài tiết nước tiểu gồm: thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.
- Thận gồm 2 quả với khoảng 2 triệu đơn vị chức năng để lọc máu và hình thành nước tiểu.
- Mỗi đơn vị chức năng gồm cầu thận, nang cầu thận, ống thận.

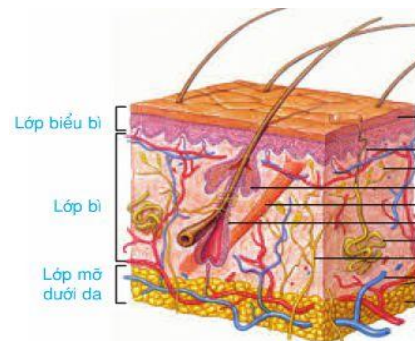


BÀI 41: CẤU TẠO DA

1. **Cấu tạo:** Da cấu tạo gồm 3 lớp: Lớp biểu bì, lớp bì, lớp mỡ dưới da.

2. Chức năng:

- Bảo vệ cơ thể (nhờ các sợi mô liên kết, lớp mỡ, tuyến nhờn, sắc tố da).
- Tiếp nhận kích thích (nhờ các thụ quan).
- Bài tiết mồ hôi (tuyến mồ hôi).
- Điều hòa thân nhiệt (nhờ sự co giãn mạch máu dưới da, tuyến mồ hôi, cơ co chân lông, lớp mỡ).
- Tạo nên vẻ đẹp cơ thể.



Hình 41. Cấu tạo da

BÀI 52: PHẢN XẠ KHÔNG ĐIỀU KIỆN - PHẢN XẠ CÓ ĐIỀU KIỆN

1. Phân biệt phản xạ không điều kiện (PXKĐK) và phản xạ có điều kiện (PXCĐK)

	Phản xạ không điều kiện	Phản xạ có điều kiện
Ví dụ	- Tay chạm vật nóng, rút tay lại - Giật mình khi nghe tiếng còi to	- Đi xe máy luôn đội mũ bảo hiểm.

		- Bạn An luôn thức dậy lúc 5h 30 phút để chuẩn bị đi học
Đặc điểm	Sinh ra đã có, không cần học tập.	Hình thành trong đời sống cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện, rút kinh nghiệm.

2. Ý nghĩa sự hình thành và ức chế các PXCĐK đối với đời sống con người:

- Giúp sinh vật thích nghi với môi trường sống.
- Hình thành các thói quen tập quán tốt ở con người.

BÀI 54: VỆ SINH HỆ THẦN KINH

➤ Vì sao nói ngủ là nhu cầu sinh lí của cơ thể? Giấc ngủ có ý nghĩa như thế nào đối với sức khỏe?

- Ngủ là nhu cầu sinh lí của cơ thể: vì ngủ là kết quả của quá trình ức chế tự nhiên của cơ thể.
- Ý nghĩa: giấc ngủ có tác dụng bảo vệ, phục hồi khả năng làm việc của hệ thần kinh.

➤ Cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ hệ thần kinh?

- Xây dựng thời gian học tập, lao động và nghỉ ngơi hợp lý.
- Đảm bảo giấc ngủ hằng ngày đầy đủ.
- Giữ tâm hồn thanh thản, tránh suy nghĩ, lo âu.
- Không sử dụng các chất có hại cho hệ thần kinh.

Các chất có hại đối với hệ thần kinh:

Loại chất	Tên chất	Tác hại
Chất kích thích	- Rượu, bia - Trà, cà phê, nước tăng lực,...	- Rối loạn hoạt động của vỏ não, trí nhớ kém. - Gây kích thích hệ thần kinh $\Rightarrow$ khó ngủ
Chất gây nghiện	- Thuốc lá - Ma túy: Heroin; thuốc phiện, thuốc lắc, cần sa, shisa,...	- Cơ thể suy yếu, ung thư - Khả năng làm việc trí óc giảm - Trí nhớ giảm - Mất kiểm soát của bản thân.
Chất làm suy giảm chức năng hệ thần kinh	Thuốc an thần (thuốc ngủ)	- Gây ức chế thần kinh có khả năng dẫn đến sự phụ thuộc của bệnh nhân vào thuốc. - Dùng nhiều có thể tử vong.

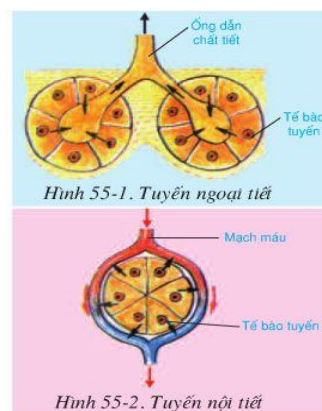
BÀI 55: GIỚI THIỆU CHUNG HỆ NỘI TIẾT

1. Phân biệt tuyến nội tiết với tuyến ngoại tiết

Giống nhau: Đều tạo ra sản phẩm tiết tham gia điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể (trao đổi chất, chuyển hóa vật chất và năng lượng...).

Khác nhau:

- Tuyến nội tiết: Sản phẩm ngấm thẳng vào máu.
- Tuyến ngoại tiết: Sản phẩm tập trung vào ống dẫn để đổ ra ngoài.



2. Tính chất của hoocmôn

- Tính đặc hiệu
- Hoocmôn có hoạt tính sinh học rất cao.
- Hoocmôn không mang tính đặc trưng cho loài.

3. Vai trò của hoocmôn

- Duy trì được tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể.
- Điều hòa các quá trình sinh lí diễn ra bình thường.

BÀI 57: TUYẾN TỤY VÀ TUYẾN TRÊN THẬN

1. Vì sao nói tuyến tụy là tuyến pha?

Tuyến tụy là tuyến pha vì vừa có chức năng nội tiết, vừa có chức năng ngoại tiết:

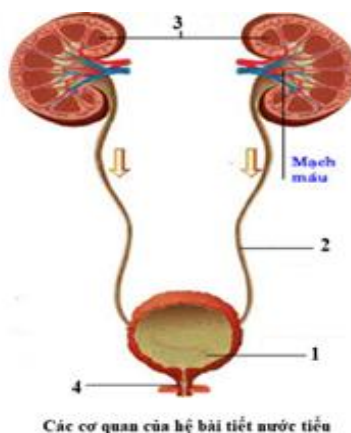
- Chức năng ngoại tiết: Tiết ra dịch tụy có đủ các enzym tiêu hóa đổ vào tá tràng để biến đổi thức ăn.
- Chức năng nội tiết: Các đảo tụy mang hai loại tế bào α tiết glucagôn và β tiết insulin để điều hòa lượng đường trong máu.

2. Trình bày quá trình điều hòa lượng đường trong máu, đảm bảo giữ glucôzơ ở mức ổn định của các hoocmôn tuyến tụy?

- Khi lượng đường trong máu tăng **cao** $> 0,12\%$ (thường sau bữa ăn) sẽ **kích thích các tế bào β** của đảo tụy **tiết insulin**, có tác dụng **chuyển glucôzơ thành glicôgen** dự trữ trong gan và cơ.
- Khi lượng đường trong máu **giảm** $< 0.12\%$ (xa bữa ăn, khi hoạt động cơ bắp) sẽ **kích thích các tế bào α** của đảo tụy **tiết glucagôn** có tác dụng **biến glicôgen thành glucôzơ** để nâng tỉ lệ đường huyết trở lại bình thường.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Câu 1: Quan sát hình vẽ sau: Chú thích các vị trí số 1, 2, 3, 4 trên hình vẽ



Câu 2: Da có cấu tạo như thế nào? Có nên trang điểm bằng cách nhỏ bỏ lông mày, dùng bút chì kẻ lông mày tạo dáng không?

Câu 3: Việc dồn bài để gần kiểm tra hoặc thi mới học dồn dập ở một số học sinh. Việc làm này có nên không? Có ảnh hưởng gì đến hệ thần kinh không?

Câu 4: Ở người, khi trời rét thấy môi tím tái, sồn gai ốc, ta vội tìm áo ấm mặc. Phân tích các hoạt động trên ta thấy môi tím tái, sồn gai ốc là hoạt động mà khi sinh ra ta đã có, do đã có sẵn các đường liên hệ thần kinh mà hệ thần kinh sinh dưỡng phụ trách, có trung ương thần kinh ở trụ não và tủy sống. Hành động lấy áo ấm để mặc thì khác, đó là hành động do sự học tập, rút kinh nghiệm trong quá trình sống, phản ứng trước cái rét của môi trường mà có. Là hoạt động thần kinh do vỏ đại não điều khiển. Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- a-Tác nhân kích thích của môi trường trong trường hợp này là gì ?
- b-Hoạt động nào là phản xạ không điều kiện, hoạt động nào là phản xạ có điều kiện?
- c-Vì sao nói Phản xạ có điều kiện là hoạt động thần kinh cấp cao ?
- d-Nêu thêm một phản xạ có điều kiện tương tự của bản thân khi phản ứng trước trời rét.

Câu 5: Cho các ví dụ sau: *Hãy xác định ví dụ nào là phản xạ có điều kiện, ví dụ nào là phản xạ không điều kiện?*

Ví dụ 1: Giật mình khi nghe tiếng còi to

Ví dụ 2: Hiện tượng tiết nước bọt khi thức ăn đưa vào miệng.

Ví dụ 3: Hiện tượng nhắm mắt lại khi có bụi bay vào mắt.

Ví dụ 4: Đứng dậy chào khi giáo viên bước vào lớp.

Ví dụ 5: Hành động né tránh khi quả bóng chuyền bay tới gần.

Ví dụ 6: Hiện tượng ngáp khi buồn ngủ.

Ví dụ 7: Tiết nước bọt khi nghe nói về món ăn ngon.

Ví dụ 8: Nghe tiếng đồng hồ báo thức kêu bạn Hoa vội dậy chuẩn bị đi học.

Câu 6: Trong tuyến tụy có các tế bào tập hợp thành các đảo tụy, có chức năng tiết các hoocmôn điều hòa lượng đường trong máu. Có hai loại tế bào trong các đảo tụy: tế bào α tiết glucagôn và tế bào β tiết insulin.

Vai trò của các hoocmôn tuyến tụy:

Tỉ lệ đường huyết chiếm 0,12%. Nếu tỉ lệ này tăng cao, sẽ kích thích các tế bào β tiết insulin. Hoocmôn này có tác dụng chuyển glucôzơ thành glicôgen, dự trữ trong gan và cơ.

Trong trường hợp tỉ lệ đường huyết giảm so với bình thường, sẽ kích thích các tế bào α tiết ra glucagôn, có tác dụng ngược lại với insulin, biến glicôgen thành glucôzơ để nâng tỉ lệ đường huyết trở lại bình thường.

Sự rối loạn trong hoạt động nội tiết của tuyến tụy sẽ dẫn tới tình trạng bệnh lý: bệnh tiểu đường hoặc chứng hạ đường huyết.

- a. Lượng đường trong máu luôn ở mức cao, lâu ngày có thể dẫn đến bệnh tiểu đường, là do trong cơ thể thiếu hụt loại hoocmôn nào của tuyến tụy?
- b. Nếu cơ thể thiếu hụt glucagôn có thể sẽ mắc phải tình trạng bệnh lý nào?
- c. Khi cơ thể cần chuyển glicôgen thành glucôzơ, glicôgen có thể được lấy từ cơ quan nào trong cơ thể?